TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **55/**2023/QĐST – HNGĐ	*Quỳ Hợp, ngày 06 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 42/2023/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa:

Chị **Trần Thị M**, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Xóm S, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Và anh **Lê Văn H**, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Xóm V, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật HNGĐ;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị M và anh Lê Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Trần Thị M và anh Lê Văn H thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung**: Chị Trần Thị M và anh Lê Văn H thỏa thuận giao con chung Lê Thị Khánh L, sinh ngày 02/01/2011, Lê Ngọc Á, sinh ngày 10/02/2016 và Lê Thị

Hoài A, sinh ngày 28/5/2018 cho anh Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trần Thị M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 03 người con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (mỗi người con 500.000,đ/tháng) kể từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ **Về tài sản chung**: Chị Trần Thị M và anh Lê Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Về án phí**: Chị Trần Thị M và anh Lê Văn H thoả thuận chị Trần Thị M chịu án phí dân sự sơ thẩm 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Trần Thị M phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Số tiền 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng) nêu trên trên được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng) chị Trần Thị M đã nộp theo biên lai thu số 0007085 ngày 15 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự,
- VKSND huyện Quỳ Hợp,
- Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp,
- TAND tỉnh Nghệ An,
- UBND xã Tam Hợp,
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hà